TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 21-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Lợi

2. Bà Phạm Thị Hồng Khuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Xuân T, sinh năm 1962; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 25/10, thôn P T, xã P H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Mai Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1932; Gia đình có 05 chị em ruột; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, con có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 20/HSST ngày 25/5/1999 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự 1985. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

2. Họ và tên: Trần Khánh P, sinh năm 1969; nơi sinh: Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn P T, xã P H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1950; Gia đình có 02 anh em ruột: lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1971; Vợ: Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1971 và có 02 con; Tiền án: Theo bản án số 60/2014/HS-ST ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội "Đánh bạc", bị cáo chấp hành nộp phạt 09/9/2019; Tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

3. Họ và tên: Ngô Khánh S, sinh năm 1992; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 112, thôn P T, xã P H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Ngô T (đã chết) và bà Trương Thị Thùy L, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em ruột: lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1997; Vợ: Nguyễn Thùy Quỳnh N, sinh năm 1992, con chưa có; Tiền án: Tại bản án số 89/2017/HSST ngày 17/10/2017 của Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 10.000.000đ sung quỹ nhà nước, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 6.300.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội "Đánh bạc", bị cáo chấp hành xong vào ngày 10/9/2019; Tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

4. Họ và tên: Trương Ngọc T, sinh năm 1972; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 97/1, thôn P L, xã P H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Trương N, sinh năm 1943 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1943; Gia đình có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

**** Người làm chứng:***

- Ông Hồ Đình P, sinh năm 1967.

Trú tại: Số nhà 299, thôn P L, xã P H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp cùng với Công an xã P H bắt quả tang tại nhà của Mai Xuân T 02 đối tượng Mai Xuân T và Trần Khánh P cùng 02 đối tượng bỏ chạy thoát được đang đánh bạc ăn thua bằng tiền mặt dưới hình thức đánh bài binh xập xám. Thu giữ tang vật gồm: 62 vật bằng kim loại hình tròn (cắc) đường kính 04cm, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 tấm vải dùng làm chiếu bạc. Thu giữ trong người của Mai Xuân T số tiền là 2.500.000đ, thu giữ của Trần Khánh P số tiền là 10.000.000đ.

Quá trình điều tra, được sự vận động của gia đình và chính quyền địa phương thì 02 đối tượng bỏ chạy khi bị bắt quả tang đã được làm rõ là Trương Ngọc T và Ngô Khánh S đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để khai báo về hành vi vi phạm của mình. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/01/2019, Mai Xuân T có điện thoại rủ Trần Khánh P, Trương Ngọc T và Ngô Khánh S đến nhà mình địa chỉ tại thôn P T, xã P H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc ăn tiền thì tất cả đồng ý. Trước khi đi đánh bạc Trần Khánh P mang theo số tiền khoảng hơn 9.000.000đ mục đích dùng để đánh bạc, Trương Ngọc T mang theo 3.000.000đ mục đích

dùng để đánh bạc, Ngô Khánh S mang theo số tiền là 1.250.000đ mục đích dùng để đánh bạc, bản thân Mai Xuân T có khoảng 700.000đ. Sau khi mọi người đến nhà thì tất cả thống nhất chơi bài binh xập xám dùng bộ bài tây 52 lá để chơi. Khi bắt đầu chơi thì Mai Xuân T yêu cầu các đối tượng mỗi người bỏ ra số tiền là 1.000.000đ đưa cho T cất giữ rồi sau đó T phát cho mỗi người 20 cắc hình tròn thống nhất quy ước mỗi cắc hình tròn tương ứng với số tiền là 50.000đ, để chơi đậu chớn, khi hết chớn thì người nào thua phải bỏ tiền ra để mua cắc của người thắng tương ứng mỗi cắc là 50.000đ sau đó tiếp tục đánh chớn mới, các đối tượng không quy định đánh bao nhiêu chớn thì dừng mà chỉ quy định khi nào nghỉ thì ai có cắc đưa lại cho T rồi T sẽ trả lại tiền cho người đó tương ứng mỗi cắc là 50.000đ ai thua hết cắc thì T sẽ không đưa lại tiền.

Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T mỗi người bỏ ra số tiền là 1.000.000đ đưa cho T, T đi mua bài, cơm, nước, thuốc lá hết số tiền là 200.000đ còn lại trong người là 3.500.000đ, sau đó T phát cho mỗi người là 20 cắc hình tròn để đánh chớn đầu tiên. Quá trình đánh chớn đầu Tiên thì Trần Khánh P ăn được số cắc là 52 cắc trong đó có Mai Xuân T và Ngô Khánh S đứt chớn còn Trương Ngọc T thua 12 cắc nên T bỏ ra 1.000.000đ, để mua 20 cắc của P, T bỏ ra số tiền là 600.000đ để mua 12 cắc của P, còn S mượn 20 cắc của P để tiếp tục đánh chớn thứ 2. Các đối tượng tiếp tục đánh chớn thứ 2 đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, trong quá trình bắt quả tang thì S và T chạy thoát được và mang theo 18 cắc cùng với số tiền trong người. Sau đó T và S đến Công an huyện để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình tra cứu trích lục tiền án, tiền sự thì Ngô Khánh S và Trần Khánh P có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Mai Xuân T, Trần Khánh P, Trương Ngọc T và Ngô Khánh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận số tiền trong người dùng để đánh bạc.

Tang vật thu giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- 62 vật bằng kim loại hình tròn (cắc) đường kính 04cm, 01 tấm vải dùng làm chiếu bạc.

- Tiền thu giữ trong người của Trần Khánh P là 10.000.000đ (mười triệu đồng), số tiền này P dùng vào mục đích đánh bạc.

- Tiền thu giữ trong người của Mai Xuân T là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền này T dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra Ngô Khánh S tự nguyện giao nộp số tiền là 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng), số tiền này S dùng vào việc đánh bạc, sau khi bị bắt quả tang thì S cầm theo khi bỏ chạy.

Hiện tất cả số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định khi bị bắt quả tang Trương Ngọc T có chạy thoát được và mang theo số tiền là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng), số tiền này T dùng vào việc đánh bạc, do đó buộc Trương Ngọc T phải nộp sung công quỹ nhà nước số tiền này.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc trong vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chứng minh được là 14.150.000đ (mười bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng đối với bị cáo Trương Ngọc T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với các bị cáo Trần Khánh P và Ngô Khánh S để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo Trương Ngọc T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng và đề nghị áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để xử phạt bổ xung đối với bị cáo T số tiền từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Bị cáo Mai Xuân T có nhân thân xấu, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Bị cáo Trần Khánh P, Ngô Khánh S có tiền án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo Trần khánh P, Ngô Khánh S đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Khánh P, Ngô Khánh S và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Khánh P từ 06 đến 09 tháng tù, áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung đối với bị cáo P từ 20 triệu đến 30 triệu đồng; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Khánh S từ 06 đến 09 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị: Buộc bị cáo Trương Ngọc T phải nộp số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà

nước; Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 12.750.000đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc và đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 62 vật bằng kim loại hình tròn (cắc) đường kính 04cm, 01 tấm vải dùng làm chiếu bạc

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ cở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/01/2019, bị cáo Mai Xuân T gọi điện thoại rủ các bị cáo Trần Khánh P, Trương Ngọc T và Ngô Khánh S đến nhà mình địa chỉ tại thôn P T, xã P H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc bằng hình thức binh xập xám ăn thua tiền thì các bị cáo đồng ý. Các bị cáo đánh đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, trong quá trình bắt quả tang thì bị cáo S và bị cáo T chạy thoát được, đến sáng hôm sau bị cáo S và bị cáo T đến Công an huyện Đ để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.150.000đ (mười bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra với bản cáo trạng, Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T đã phạm tội ‘‘Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng muốn thu lợi nhanh chóng nên đã cố tình thực hiện. Các bị cáo nhận thức về tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[4] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T cùng thực hiện hành vi phạm tội song hành vi của các bị cáo là tự phát nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Mai Xuân T là người khởi xướng việc đánh bạc và sử dụng nhà mình để đánh bạc, bị cáo đã chuẩn bị công cụ để đánh bạc như bài tây và cắc (Quy đổi 1 cắc là 50.000 đồng) và tiến hành việc đổi cắc lấy tiền cho các con bạc để đánh bạc và bản thân cũng tham gia đánh bạc. Do đó, bị cáo T có vai trò chính khi quyết định hình phạt.

Đối với các bị cáo Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau và phải chịu mức hình phạt ngang nhau đối với hành vi "Đánh bạc" trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Khánh P, Ngô Khánh S có tiền án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mai Xuân T và bị cáo Trương Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Mai Xuân T là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc, tuy bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để làm công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T. Riêng đối với bị cáo Trương Ngọc T là người có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội và áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung ngân sách nhà nước. Riêng đối với bị cáo Trương Ngọc T có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền tang vật các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc thu giữ của các bị cáo bao gồm: Số tiền 10.000.000đ thu giữ của bị cáo P và 2.500.000đ thu giữ của bị cáo T, số tiền 250.000đ bị cáo S tự nguyện giao nộp số tiền này các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền và 1.400.000đ của bị cáo T cầm theo khi bỏ trốn, bị cáo T sử dụng vào mục đích đánh bạc, hiện nay bị cáo T chưa giao nộp số tiền này nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 1.400.000đ để sung quỹ Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 62 vật bằng kim loại hình tròn (cắc) đường kính 04cm, 01 tấm vải dùng làm chiếu bạc là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T phạm tội " Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai Xuân T.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Mai Xuân T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Khánh P, Ngô Khánh S.

Xử phạt bị cáo Trần Khánh P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Khánh P số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Ngô Khánh S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Ngô Khánh S số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Ngọc T.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trương Ngọc T phải nộp số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền là 12.750.000đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) trong tài khoản số 3949.0.1096549.00000 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đ theo giấy nộp tiền ngày 26/12/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 62 vật bằng kim loại hình tròn (cắc) đường kính 04cm, 01 tấm vải dùng làm chiếu bạc. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2019 của cơ quan Thi Hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Mai Xuân T, Trần Khánh P, Ngô Khánh S và Trương Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Sở tư pháp;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Bộ phận THA phạt tù;*
- *Lưu HS,AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng